

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **128/2022/DS-PT**

Ngày: 13/6/2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Tâm**.

Các Thẩm phán:

1. Bà **Lâm Ngọc Tuyên**.

2. Ông **Võ Ngọc Giàu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Liêm**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Mai Thị Đào Uyên**, Kiểm sát viên.

Ngày **13 tháng 6 năm 2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2022/TLPT-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2022/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 99/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ánh T**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp 1, xã Cẩm Sơn, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Tạ Kim T1**, sinh năm 1963. Địa chỉ: số X đường Y, khu phố 1, phường 4, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

** Bị đơn:* 1. Ông **Trần Ngọc H**, sinh năm 1968. (có mặt)

2. Bà **Đỗ Thị Đoan T**, sinh năm 1972. (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

** Người kháng cáo:* Bị đơn Trần Ngọc H, Đỗ Thị Đoan T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo bản án sơ thẩm:*

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2021 và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T (Ủy quyền cho bà Tạ Kim T1) trình bày: Ngày 06/6/2020, bà Nguyễn

Thị Ánh T có cho vợ chồng ông Trần Ngọc H, bà Đỗ Thị Đoan T vay số tiền 410.000.000đ, lãi suất vay 0%, thời hạn vay không xác định, khi nhận tiền ông H, bà T có viết biên nhận để làm tin, tuy nhiên đến hạn ông H, bà T không trả tiền và cố tình lách mặt. Nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông H và bà T cùng trả cho bà số tiền vốn vay 410.000.000đ và tính lãi suất theo luật định.

* Bị đơn ông Trần Ngọc H và bà Đỗ Thị Đoan T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bản án sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 93, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh T.

Buộc ông Trần Ngọc H và bà Đỗ Thị Đoan T cùng có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền vốn vay 410.000.000đ và tiền lãi 65.024.500đ. Cộng chung là 475.024.500đ.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 02 tháng 3 năm 2022, bị đơn Đỗ Thị Đoan T, ông Trần Ngọc H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với lý do trước thời gian đưa vụ án ra xét xử, ông bà không nhận được giấy triệu tập, ngày 10/01/2022 là ngày ông bà đang trong thời gian cách ly tại nhà.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Đỗ Thị Đoan T, ông Trần Ngọc H. Sửa bản án sơ thẩm về phần lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Trần Ngọc H, bà Đỗ Thị Đoan T thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Đỗ Thị Đoan T, ông Trần Ngọc H xác định ông, bà có nợ bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền 410.000.000 đồng, gồm tiền mượn

200.000.000 đồng và nợ hui 210.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn trả và không lãi suất; trước khi viết giấy mượn tiền ngày 06/6/2020, ông bà đã trả cho bà T được 20.000.000 đồng, sau đó ông bà có trả góp 2.500.000 đồng/ngày trong thời gian 01 tháng. Tổng cộng ông, bà đã trả được 95.000.000 đồng, nhưng do tin tưởng nên không có làm biên nhận. Nay bà Đỗ Thị Đoan T, ông Trần Ngọc H đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền nợ 410.000.000 đồng, xin tháng 7 trả số tiền 200.000.000 đồng, số tiền còn lại 210.000.000 đồng, xin trả dần và không đồng ý trả tiền lãi.

Bà Tạ Kim T1, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh T xác định thời hạn cho vay 01 tháng và bà Nguyễn Thị Ánh T đã thông báo cho bị đơn biết việc trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện việc trả tiền nên bà T khởi kiện. Đồng thời, bà Thu không thừa nhận việc bị đơn Đỗ Thị Đoan T, ông Trần Ngọc H có trả số tiền 95.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Đối với số tiền vốn: Xét, theo giấy mượn tiền có nội dung: “*Tôi tên Đỗ Thị Đoan T, sinh năm 1972, số giấy CMND 3100881815, vào ngày 06/6/2020 có mượn của chị T là 410.000.000 (bốn trăm mười triệu chẵn)*”, phần cuối biên nhận ký tên Đỗ Thị Đoan T, Trần Ngọc H (bút lục 57). Bị đơn Đỗ Thị Đoan T, ông Trần Ngọc H thừa nhận chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 06/6/2020 và cho rằng đã trả được số tiền 95.000.000 đồng, nhưng không chứng cứ chứng minh, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh T không thừa nhận, nên bản án sơ thẩm buộc bị đơn Đỗ Thị Đoan T, ông Trần Ngọc H phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh T số tiền vốn 410.000.000 đồng, là có căn cứ.

[4] Đối với tiền lãi: Nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh T cho rằng thời hạn vay 01 tháng và không có lãi, hết thời hạn vay bị đơn Đỗ Thị Đoan T, Trần Ngọc H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, nên bà Nguyễn Thị Ánh T khởi kiện yêu cầu ông Trần Ngọc H, bà Đỗ Thị Đoan T phải trả tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ lãi suất với mức 10%/tháng, thời gian 19 tháng 01 ngày, tính từ ngày 06/6/2020 đến ngày 07/01/2022 (ngày xét xử sơ thẩm). Bị đơn Đỗ Thị Đoan T, Trần Ngọc H đã được Tòa án sơ thẩm tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không nộp bản tự khai, không tham gia phiên họp và hòa giải, đồng thời vắng mặt tại các phiên tòa sơ thẩm, nên bản án sơ chấp chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh T và buộc bị đơn Đỗ Thị Đoan T, Trần Ngọc H phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh T số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ 65.024.500 đồng, là chưa phù hợp.

[4.1] Tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “*Chậm thực hiện nghĩa vụ là nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần khi thời hạn thực hiện nghĩa vụ đã hết*”.

Xét, giấy mượn tiền ngày 06/6/2020 không thể hiện thời hạn trả tiền; nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh T cho rằng thời hạn trả là 01 tháng, tính từ ngày 06/6/2020 nhưng không có chứng cứ gì chứng minh, bị đơn Đỗ Thị Đoan T, ông Trần Ngọc H không thừa nhận. Đồng thời, nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh T cũng không chứng minh được bà T có thông báo trước một thời gian hợp lý cho bà T, ông H trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Tạ Kim T1, đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh T khởi kiện cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm và yêu cầu bị đơn Đỗ Thị Đoan T, ông Trần Ngọc H thực hiện trả nợ một lần.

[4.3] Xét, bà Đỗ Thị Đoan T, ông Trần Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng bà Đoan T, ông H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, nên nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh T yêu cầu tính lãi từ ngày khởi kiện đến khi xét xử sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 353, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4.4] Như vậy, số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được tính từ ngày 19/4/2021 đến ngày 07/01/2022 là 08 tháng 12 ngày. Số tiền lãi là $[(410.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/năm): 12 \text{ tháng}] \times 8 \text{ tháng} 12 \text{ ngày} = 28.700.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng, bị đơn Đỗ Thị Đoan T, Trần Ngọc H phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh T số tiền 410.000.000 đồng + 28.700.000 đồng = 438.700.000 đồng (Bốn trăm ba mươi tám triệu bảy trăm ngàn đồng).

[5] Nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh T, đại diện theo ủy quyền là bà Tạ Thị Thu không đồng ý cho bị đơn Đỗ Thị Đoan T, ông Trần Ngọc H trả dần, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Đỗ Thị Đoan T, ông Trần Ngọc H, sửa bản án sơ thẩm về số tiền lãi và án phí.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, là có căn cứ

[8] Về án phí: Ông Trần Ngọc H và bà Đỗ Thị Đoan T phải nộp 21.548.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 93, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị Đoan T, ông Trần Ngọc H. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh T.

Buộc ông Trần Ngọc H và bà Đỗ Thị Đoan T cùng có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền vốn vay 410.000.000đ và tiền lãi 28.700.000 đồng. Tổng cộng là 438.700.000 đồng (Bốn trăm ba mươi tám triệu bảy trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện.

2. Về án phí: Ông Trần Ngọc H và bà Đỗ Thị Đoan T không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm và nộp 21.548.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Ngọc H, bà Đỗ Thị Đoan T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001847 ngày 07/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, nên còn phải nộp tiếp số tiền 21.248.000 đồng.

Hoàn lại bà Nguyễn Thị Ánh T số tiền 10.250.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000128 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 07/2021/QĐ-BPKCTT ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện C;
 - Chi cục THADS huyện C;
 - Các đương sự;
 - Cổng thông tin điện tử;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
- DSPT-Tâm-2022

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm